

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 06-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 230/2020/TLST-HS ngày 14/12/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020, đối với bị cáo:

Vũ Việt A - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000; tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T và bà: Mai Thị T1; TATS: Theo danh chỉ bản số 394 ngày 19/11/2020 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ 10-11-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện G; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần Minh L, sinh năm 2001; HKTT: 224 đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Vũ Trọng T2, sinh năm 1992; HKTT: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 25-7-2020, A đi từ phòng trọ ở Đường C2, thị trấn Q, huyện G tới khu trọ tại số nhà 26, ngõ 133, Đường C, thị trấn Q, huyện G (là khu nhà trước đây A từng thuê trọ) để lấy chăn đệm mang về phòng trọ mới sử dụng. Khi đi đến tầng 3, A thấy 01 phòng trọ mở cửa sổ, bên trong phòng có 01 máy tính xách tay đang cắm sạc để trên giường và 01 chùm chìa khóa để trên giường, không có người trong phòng. A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã nhặt 01 chiếc móc treo quần áo bằng nhôm dưới nền đất ngay dưới cửa sổ và dùng để móc lấy chùm chìa khóa ở trên giường, sau đó mở cửa đi vào trong phòng trọ và lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đỏ đen và sạc máy tính kèm theo của anh Trần Minh L đang để trên giường cất vào ba lô của A đang đeo rồi đi ra ngoài. A dùng chìa khóa khóa cửa phòng trọ, sau đó ném chùm chìa khóa qua cửa sổ vào giường ngủ, chiếc móc treo quần áo, A mang lên tầng 4 của dãy trọ rồi vứt đi. Sau đó, A mang chiếc máy tính xách tay trên về phòng trọ tại số nhà 57 Đường C2, thị trấn Q, huyện G cất giấu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26-7-2020, khi A đang mang chiếc máy tính trộm cắp được đi bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Việt A đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy tính của anh Trần Minh L. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Việt A về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, Vũ Việt A đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam và truy nã đối với Vũ Việt A.

Trong thời gian bỏ trốn, khoảng 13h00 ngày 10-11-2020, Vũ Việt A đi bộ từ khu vực đường A, thị trấn Q, huyện G đến khu vực Đường C, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi A đi qua số nhà 11 ngõ 367/219, phố N, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội thì phát hiện gầm cầu thang có để một chiếc máy tiện ren của anh Vũ Trọng T2 không ai trông giữ nên có ý định trộm cắp chiếc máy này. A đi bộ đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Đ ở số 29 đường T, thị trấn Q, A nói với anh Đ cần bán sắt vụn một chiếc máy tiện ren nhưng nặng không bê được nhờ anh Đ lấy xe chở hộ. Anh Đ đồng ý mua và lấy xe máy chở A đến số nhà 11 ngõ 367/219 đường N. Khi tới nơi, A và anh Đ vào khu vực gầm cầu thang bê chiếc máy tiện ren ra ngoài. Lúc này, chị H là chủ nhà trọ đang nấu ăn ở sân phát hiện sự việc nghi vấn trộm cắp tài sản nên đã gọi anh T2 là chủ tài sản xuống. Anh T2 và chị H đã bắt quả tang Vũ Việt A và Nguyễn Văn Đ giao cho Cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ của Vũ Việt A gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 ba lô dạng vải đã qua sử dụng và 01 chiếc máy tiện ren màu trắng bạc đã qua sử dụng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ - SN 1983 là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn ở số 29, đường T, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 18S3-1376.

Tại Kết luận giám định số 163/KL-HĐĐG ngày 06-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị: 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 223/KL-HĐĐG ngày 17-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc máy tiện ren, đã qua sử dụng có giá trị: 2.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 229/CT-VKSGL ngày 09/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Vũ Việt A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là anh Vũ Trọng T2 tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Vũ Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Việt A mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 10-11-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô dạng vải đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Việt A liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 25-7-2020, tại khu nhà trọ số 26, ngõ 133 đường C, thị trấn Q, huyện G, Hà Nội, Vũ Việt A đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đỏ đen có giá trị 15.000.000 đồng của anh Trần Minh L. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10-11-2020, tại số nhà 11 ngõ 367/219, phố N, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội, Vũ Việt A tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tiện ren màu trắng bạc có giá trị 2.500.000 đồng, của anh Vũ Trọng T2. Tổng giá trị tài sản Vũ Việt A trộm cắp là 17.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Vũ Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian bị cáo được Cơ quan điều tra Công an huyện G được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối

với hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Minh L thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Trọng Thủy. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là anh Vũ Trọng T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đỏ đen cho anh Trần Minh L; trả lại chiếc máy tiện ren cho anh Vũ Trọng T2. Anh L và anh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 chiếc ba lô dạng vải đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Việt A xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cùng vận chuyển chiếc máy tiện ren với A, do A không nói cho anh Đ biết mục đích của A là trộm cắp chiếc máy tiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[14] Đối với 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream có BKS: 18S3-1376 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại anh Đ là có căn cứ.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Việt A 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-11-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô dạng vải đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Việt A.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Vũ Trọng T2 có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

(Đã ký)

Vũ Quang Dũng